

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2025/HNGĐ-ST
Ngày 19 - 9 - 2025
“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Xuân Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Dân

Bà Huỳnh Trúc Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Diễm Quỳnh - Là Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 103/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025 về việc “*Xin ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 919/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1994; CCCD số: 045194000973, cấp ngày 27/4/2021. (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Đ, thôn T, phường Q, tỉnh Quảng Trị.

- *Bị đơn:* Ông Hồ Văn C, sinh năm 1995, CCCD số: 096095010980, cấp ngày 26/12/2023. (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã A, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Hồ Văn C chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị, giấy chứng nhận kết hôn số: 55/2016, cấp ngày 20/12/2016. Theo bà H, quá trình chung sống có phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do ông C không chăm lo cho gia đình, mặc dù bà đã cố gắng vun đắp nhưng không dung hòa được nên bà H đã chuyển về tỉnh Quảng Trị sống từ năm 2022 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu xin ly hôn với ông Hồ Văn C.

- Về con chung: Bà H xác định có 01 người con chung tên Hồ Bảo N, sinh

ngày 29/5/2017, hiện nay con đang sống chung với bà H. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Tại bản tự khai ngày 28/8/2025 bị đơn – ông Hồ Văn C trình bày:***

- Về hôn nhân: Về thời gian chung sống, nơi đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn đúng như bà H trình bày. Nay bà H yêu cầu ly hôn, ông đồng ý ly hôn với bà H.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Hồ Bảo N, sinh ngày 29/5/2017. Khi ly hôn, đồng ý giao con chung cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng, ông C không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay do ông C có nhiều công việc, không thể sắp xếp được nên xin vắng mặt trong quá trình tố tụng tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc H được xác định là tranh chấp về việc xin ly hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H và ông C có đơn yêu cầu không hòa giải và xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà H, ông C theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc H thấy rằng, bà H và ông C tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị, giấy chứng nhận kết hôn số: 55/2016, cấp ngày 20/12/2016 nên hôn nhân giữa bà H và ông C là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Hiện bà H xác định quá trình chung sống giữa bà và ông C phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do ông C không chăm lo cho gia đình dẫn đến ông bà không còn sống chung với nhau từ năm 2022 đến nay. Nay bà H và ông C xác định đều không còn tình cảm với nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông C đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay ông C cũng đồng ý ly hôn với bà H, vì vậy Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc H về việc xin ly hôn với ông Hồ Văn C.

[3] Về con chung: Bà H và ông C có chung 01 người con tên Hồ Bảo N, sinh ngày 29/5/2017. Khi ly hôn bà H và ông C thống nhất giao con chung cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy thỏa thuận giữa bà H và ông C là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông C xác định không có. Do đó Hội đồng không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc H về việc xin ly hôn với ông Hồ Văn C.

2. Về con chung: Chấp nhận giao cháu Hồ Bảo N, sinh ngày 29/5/2017 cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng, ông C không cấp dưỡng nuôi con. Ông Hồ Văn C có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông C xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng. Ngày 22/8/2025, bà H đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0012041 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được đối trừ, bà H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Xuân T